

Số: 2107/2024/QĐST-KDTM Thành phố T, ngày 28 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 119/2024/TLST-KDTM ngày 02/4/2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty C1.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9-26-27-28-29, cao ốc Saigon Trade C, số C T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tuấn V – sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Tầng I, cao ốc S, số C T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(Văn bản ủy quyền số: 132.2024/GUQ-COL ngày 20/02/2024).

*Bị đơn:* Công ty TNHH S.

Địa chỉ trụ sở chính: 7 đường D, tổ A, khu phố Ô, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Vũ Thị Hương L – Chức danh: Giám đốc.

Địa chỉ: Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Bùi Công L1 – sinh năm: 1983.

- Bà Vũ Thị Hương L – sinh năm: 1987.

Cùng địa chỉ: Tổ A, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH S có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C1 số tiền thuê còn nợ sau khi đã trừ toàn bộ số tiền ký cược là 71.299.270 đồng, bao gồm: Nợ gốc là 40.170.416 đồng, nợ lãi trong hạn và các khoản phải thu khác tính đến ngày 20/5/2024 là 31.128.854 đồng theo Hợp đồng cho thuê tài chính số F221049702 ngày 28/10/2022. Việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay khi quyết định của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 21/5/2024, Công ty TNHH S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho thuê tài chính, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ thì lãi suất mà Công ty TNHH S phải tiếp tục thanh toán cho Công ty C1 theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Hợp đồng cho thuê tài chính.

Trường hợp Công ty TNHH S không thanh toán được đầy đủ số tiền trên cho Công ty C1, bà Vũ Thị Hương L và ông Bùi Công L1 có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty C1 theo nội dung các Thư bảo lãnh cá nhân đã ký ngày 28/10/2022 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền mà Công ty TNHH S còn nợ.

Về án phí: Công ty TNHH S phải chịu 1.782.482 đồng án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty C1 không phải chịu án phí. Trả lại cho Công ty C1 số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng án phí mà Công ty C1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23P số 0026026 ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**Nơi nhận:** **THẨM PHÁN**

- TAND TP. HCM
- VKSND TP. HCM
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Vi Na**



